

Số: /QĐ-XPHC

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Xử phạt vi phạm hành chính

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020);

Căn cứ Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 36/2020/NĐ-CP ngày 24/3/2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 04/2022/NĐ-CP ngày 06/01/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; tài nguyên nước và khoáng sản; khí tượng thủy văn; đo đạc và bản đồ;

Căn cứ Quyết định số 5472/QĐ-UBND ngày 24/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính;

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 5641/STNMT-TTr ngày 30/6/2022, Công văn số 7715/STNMT-TTr ngày 30/8/2022, kèm theo các Biên bản vi phạm hành chính: số 25/BB-VPHC; số 26/BB-VPHC; số 27/BB-VPHC ngày 30/6/2022 và hồ sơ có liên quan; ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Công văn số 1183/STP-BTTP ngày 12/7/2022;

Tôi: Lê Đức Giang, Chức vụ: Phó Chủ tịch;

Đơn vị công tác: Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hoá.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xử phạt vi phạm hành chính đối với tổ chức có tên sau đây:

1. Tên tổ chức vi phạm: **Công ty TNHH Long Sơn** (sau đây viết tắt là Công ty)

Địa chỉ 1: Số 06 đường Voi Phục, phường Trung Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình

Địa chỉ 2: phường Đông Sơn, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa

Đại diện theo pháp luật: ông Trịnh Quang Hải, Giám đốc Công ty.

2. Đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính:

2.1. Trong năm 2020, Công ty đã sử dụng 1.434.477,5 tấn đá vôi (khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường) tận thu tại Mặt bằng khai trường và mở đường vào khai trường khu vực mỏ đá vôi xã Hà Vinh, huyện Hà Trung để sản

xuất xi măng (không phải khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường) khi chưa được cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền cấp phép cho phép.

- Hành vi trên vi phạm quy định: Điểm c, Khoản 3, Điều 52 Nghị định số 36/2020/NĐ-CP ngày 24/3/2020 của Chính phủ. Khung xử phạt quy định từ 60.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng (áp dụng đối với tổ chức).

- Sự việc vi phạm hành chính có tình tiết:

+ Tình tiết giảm nhẹ: Công ty đã tự nguyện khai báo và tích cực giúp đỡ cơ quan chức năng phát hiện vi phạm hành chính, xử lý vi phạm hành chính.

+ Tình tiết tăng nặng: vi phạm hành chính nhiều lần.

- Bị áp dụng các hình thức xử phạt như sau:

+ Hình thức xử phạt chính: Phạt tiền. Mức phạt: **80.000.000 đồng** (*tám mươi triệu đồng*).

+ Hình thức xử phạt bổ sung: Đình chỉ hoạt động khai thác khoáng sản 4 tháng 15 ngày đối với hành vi vi phạm nêu trên theo quy định tại Khoản 6 Điều 52 Nghị định số 36/2020/NĐ-CP ngày 24/3/2020 của Chính phủ.

2.2. Công ty đã khai thác 338.700 m³ đá vôi tương ứng 508.050 tấn (khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường) tận thu tại khu vực mở rộng khai trường làm bãi tập kết xe, phương tiện và bãi chứa đá vôi làm nguyên liệu sản xuất xi măng tại phường Đông Sơn, thị xã Bỉm Sơn và xã Hà Vinh, huyện Hà Trung để sản xuất xi măng (không phải khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường) khi chưa được cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền cấp phép cho phép.

- Hành vi trên vi phạm Điểm c, Khoản 3, Điều 52 Nghị định số 36/2020/NĐ-CP ngày 24/3/2020 của Chính phủ. Khung xử phạt quy định từ 60.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng (áp dụng đối với tổ chức).

- Sự việc vi phạm hành chính có tình tiết:

+ Tình tiết giảm nhẹ: Công ty đã tự nguyện khai báo và tích cực giúp đỡ cơ quan chức năng phát hiện vi phạm hành chính, xử lý vi phạm hành chính.

+ Tình tiết tăng nặng: Vi phạm hành chính nhiều lần.

- Bị áp dụng các hình thức xử phạt sau:

+ Hình thức xử phạt chính: Phạt tiền. Mức phạt: **80.000.000 đồng** (*tám mươi triệu đồng chẵn*).

+ Hình thức xử phạt bổ sung: Đình chỉ hoạt động khai thác khoáng sản 4 tháng 15 ngày đối với hành vi vi phạm nêu trên theo quy định tại Khoản 6 Điều 52 Nghị định số 36/2020/NĐ-CP ngày 24/3/2020 của Chính phủ.

2.3. Khai thác khoáng sản không phải khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trong phạm vi dự án đầu tư xây dựng công trình tại khu vực mở rộng khai trường làm bãi tập kết xe, phương tiện và bãi chứa đá vôi làm nguyên liệu sản xuất

xi măng tại phường Đông Sơn, thị xã Bỉm Sơn và xã Hà Vinh, huyện Hà Trung nhưng không báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép để cho phép theo quy định (đối với khối lượng khoáng sản thu hồi vượt quá 338.700 m³ đá làm vật liệu xây dựng thông thường đã được UBND tỉnh cấp quyền khai thác khoáng sản (khoảng 2.767.542,28 tấn).

Vi phạm Điểm b, Khoản 1 Điều 44 Nghị định số 36/2020/NĐ-CP ngày 24/3/2020 của Chính phủ. Khung phạt quy định từ 100.000.000 đồng đến 140.000.000 đồng (áp dụng đối với tổ chức).

- Sự việc vi phạm hành chính có tình tiết:

+ Tình tiết giảm nhẹ: Công ty đã tự nguyện khai báo và tích cực giúp đỡ cơ quan chức năng phát hiện vi phạm hành chính, xử lý vi phạm hành chính.

+ Tình tiết tăng nặng: vi phạm hành chính nhiều lần.

- Bị áp dụng các hình thức xử phạt sau:

+ Hình thức xử phạt chính: Phạt tiền. Mức phạt: **120.000.000 đồng** (*Một trăm hai mươi triệu đồng chẵn*).

+ Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp do thực hiện vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm theo quy định tại Điểm b Khoản 20 Điều 2 Nghị định số 04/2022/NĐ-CP ngày 06/01/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; tài nguyên nước và khoáng sản; khí tượng thủy văn; đo đạc và bản đồ.

2.4. Không đăng ký khu vực, công suất, khối lượng, phương pháp, thiết bị và kế hoạch khai thác tại UBND cấp tỉnh nơi có khoáng sản khai thác đối với hoạt động khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trong phạm vi diện tích đất của dự án đầu tư xây dựng công trình đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hoặc cho phép đầu tư (Tại mặt bằng thi công Dây chuyền 1,2,3 - Nhà máy xi măng Long Sơn) mà sản phẩm khai thác được sử dụng cho xây dựng công trình đó.

Vi phạm Khoản 2 Điều 43 Nghị định số 36/2020/NĐ-CP ngày 24/3/2020 của Chính phủ. Khung phạt quy định từ 100.000.000 đồng đến 140.000.000 đồng (áp dụng đối với tổ chức).

- Sự việc vi phạm hành chính có tình tiết:

+ Tình tiết giảm nhẹ: Công ty đã tự nguyện khai báo và tích cực giúp đỡ cơ quan chức năng phát hiện vi phạm hành chính, xử lý vi phạm hành chính.

+ Tình tiết tăng nặng: vi phạm hành chính nhiều lần.

- Bị áp dụng các hình thức xử phạt sau:

+ Hình thức xử phạt chính: Phạt tiền. Mức phạt: **120.000.000 đồng** (*Một trăm hai mươi triệu đồng chẵn*).

2.5. Khai thác khoáng sản không phải khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường (*tổng 4.587.191,83 tấn*) trong phạm vi dự án đầu tư xây dựng công trình (Tại mặt bằng thi công Dây chuyền 1,2,3 - Nhà máy xi măng Long Sơn) nhưng không báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép để cho phép theo quy định

Vi phạm Điểm b Khoản 1 Điều 44 Nghị định số 36/2020/NĐ-CP ngày 24/3/2020 của Chính phủ. Khung phạt quy định từ 100.000.000 đồng đến 140.000.000 đồng (áp dụng đối với tổ chức).

- Sự việc vi phạm hành chính có tình tiết:

+ Tình tiết giảm nhẹ: Công ty đã tự nguyện khai báo và tích cực giúp đỡ cơ quan chức năng phát hiện vi phạm hành chính, xử lý vi phạm hành chính.

+ Tình tiết tăng nặng: vi phạm hành chính nhiều lần.

- Bị áp dụng các hình thức xử phạt sau:

+ Hình thức xử phạt chính: Phạt tiền. Mức phạt: **120.000.000 đồng** (*Một trăm hai mươi triệu đồng chẵn*).

+ Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp do thực hiện vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm theo quy định tại điểm b khoản 20 Điều 2 Nghị định số 04/2022/NĐ-CP ngày 06/01/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; tài nguyên nước và khoáng sản; khí tượng thủy văn; đo đạc và bản đồ.

Tổng mức xử phạt chính bằng tiền đối với Công ty TNHH Long Sơn là **520.000.000 đồng** (*Năm trăm hai mươi triệu đồng*).

Đối với việc buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp do thực hiện vi phạm hành chính, do chưa có hướng dẫn cụ thể đơn vị nào có thẩm quyền thẩm định báo cáo kê khai của Công ty, chưa quy định trình tự, thủ tục, phương pháp tính chi phí trực tiếp để có được khối lượng khoáng sản do thực hiện hành vi vi phạm. Do đó, giao Sở Tài nguyên và Môi trường sau khi có hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, khẩn trương phối hợp với Sở Tài chính và các đơn vị có liên quan tiến hành xác định số lợi bất hợp pháp và lập hồ sơ trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với Công ty TNHH Long Sơn theo quy định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho Công ty TNHH Long Sơn để chấp hành Quyết định xử phạt.

Công ty TNHH Long Sơn phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định xử phạt này. Số tiền xử phạt theo quy định tại Điều 1, Quyết định này, Công ty TNHH Long Sơn nộp vào tài khoản thu ngân sách nhà nước (số 7111), tiểu mục 4278, mã chương 426 của Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa, mã cơ quan thu

1014711 tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Thanh Hoá trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định xử phạt; sao chụp biên lai nộp phạt gửi Sở Tài nguyên và Môi trường (qua Thanh tra Sở).

Quá thời hạn trên, nếu Công ty TNHH Long Sơn chưa nộp tiền phạt thì sẽ bị cưỡng chế thi hành Quyết định xử phạt, theo đó cứ mỗi ngày chậm nộp phạt Công ty phải nộp thêm 0,05% trên tổng số tiền phạt chưa nộp theo quy định tại Khoản 1, Điều 5, Chương II, Thông tư số 153/2013/TT-BTC ngày 31/10/2013 của Bộ Tài chính.

Công ty TNHH Long Sơn có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện đối với Quyết định xử phạt vi phạm hành chính này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho Kho bạc Nhà nước tỉnh Thanh Hóa để thu tiền phạt.

3. Gửi cho UBND thị xã Bỉm Sơn để phối hợp thực hiện theo quy định.

4. Gửi cho Sở Tài nguyên và Môi trường giao Quyết định này cho Công ty TNHH Long Sơn và tổ chức thực hiện Quyết định này theo quy định của pháp luật.

5. Gửi cho Văn phòng UBND tỉnh để công khai trên Cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh theo quy định tại Khoản 1, Điều 72, Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/cáo);
- Sở Tài nguyên và Môi trường (04 bản);
- Sở Tài chính;
- Lưu: VT, KSTTHCNC.

NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH



**PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Lê Đức Giang**